

Bản án số: **128 /2019/HS-PT**

Ngày: 18/10/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Võ Đình Phương**.

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2019/TLPT-HS ngày 14/8/2019 đối với các bị cáo Đặng Bá A cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2019/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Đặng Bá A** - sinh năm 1994, tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: xã A1, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Đặng Bá A2 (chết) và bà Đinh Thị A3; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2018, đến ngày 28/8/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt.

**2. Nguyễn Chí C (Bin)** - sinh năm 1991, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: phường C1, B, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Chí C2 và bà Trần Thị C3; vợ Nguyễn Lê Thị C4; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2018 đến ngày 28/8/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt.

**3. Nguyễn Chí D (Tài Lại)** - sinh năm 1997, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: phường C1, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Chí C2 và bà Trần Thị C3; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt

tạm giữ từ ngày 19/8/2018 đến ngày 28/8/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt.

**4. Dương Văn E (Giỏi)** - sinh năm 1993, tại Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: phường E1, thành phố E2, tỉnh Ninh Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Dương E3 và bà Lê Thị E4; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2018 đến ngày 28/8/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/8/2018, Trương Đình F đến quán K<sup>+</sup> của Đặng Bá A, Nguyễn Chí C tại nhà phường Phước Long, thành phố B để chơi cá độ bóng đá thông qua mạng xã hội. Đến khoảng 02 giờ 00 phút rạng sáng ngày 17/8/2018 thì F chơi và thua hết 16.000.000đ, sau đó F tiếp tục chơi và thua hết 43.350.000đ, F không có tiền trả cho A. F xin A về để lo tiền trả nợ nhưng A không đồng ý. A bàn với C và cả hai thống nhất bắt F lại tại quán chờ F tìm cách trả nợ. Lúc này, A, C và Tiên (*hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch*) giữ F tại phòng phía sau của quán K<sup>+</sup> rồi thay nhau trông giữ để không cho F bỏ trốn.

Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, A và C dẫn F về nhà để lấy tiền nhưng không có. Biết F không có tiền trả nên A, C thống nhất dùng điện thoại của F để liên lạc với gia đình và yêu cầu gia đình F phải mang tiền đến trả cho A thì mới thả F về. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/8/2018, C dùng điện thoại của F gọi vào số điện thoại của ông Nguyễn Văn F1 (là anh rể của F) rồi thông báo cho ông F1 biết việc F chơi cá độ bóng đá và thua không có tiền trả nợ, hiện F đang bị A, C bắt giữ tại quán. C yêu cầu anh F1 phải mang số tiền 45.000.000đ đến trả, nếu không sẽ không thả người và sẽ xử lý F. Thấy gia đình F chưa mang tiền đến trả, C tiếp tục gọi điện thoại cho ông F1 hỏi thúc việc trả tiền nếu không sẽ xử lý F. Do lo sợ A, C gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của F nên ngày 19/8/2018 ông F1 cùng Trương Quốc F2 (em trai của F) hẹn đến bến xe phía Nam thành phố B giao tiền. A, C đồng ý. Sau đó C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N2 - 47971 chở F ngồi giữa, A ngồi sau đến địa điểm hẹn nói trên. Khi đến nơi, C nói A đứng ngoài canh giữ F, còn C đi vào gặp ông F1 và ông F2 yêu cầu giao tiền thì mới thả F ra. Ông F1 và F2 sợ C không thả người nên yêu cầu phải thả F ra trước mới giao tiền, hai bên không thống nhất được với nhau nên C đi ra và cùng A chở F quay về quán K<sup>+</sup>, không cho F gặp gia đình. Tại đây A và C tiếp tục bàn bạc với nhau rủ thêm Nguyễn Chí Nhân, Dương Văn E đi cùng hỗ trợ lấy tiền. E, Nhân đồng ý. Khi đi, E mang theo một con dao bấm, Nhân mang theo một con dao lê với ý định nếu gia đình F có hành vi tấn công hay giải vây cho F thì sẽ giúp A, C khống chế và lấy tiền.

Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, E điều khiển xe mô tô chở F cùng A, C, Nhân đến nhà sách Phương Nam ở số 17 đường Thái Nguyên, phường C1, thành

phổ B gặp ông F1 và ông F2 để nhận tiền theo thỏa thuận. Tại đây, khi F2 đưa số tiền 45.000.000đ và A, C nhận tiền thì bị lực lượng Công an thành phố B phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Bản án số 139/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 169, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Đặng Bá A 02 năm tù; Nguyễn Chí C 01 năm 03 tháng tù; Nguyễn Chí D 01 năm tù; Dương Văn E 01 năm tù đều về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/7/2019, các bị cáo Đặng Bá A, Nguyễn Chí D, Nguyễn Chí C, Dương Văn E đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đều về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 169 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự của cấp sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Bá A, Nguyễn Chí D, Nguyễn Chí C, Dương Văn E đều còn trong hạn luật định nên hợp lệ.

**[2] Về nội dung:** Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Bá A, Nguyễn Chí D, Nguyễn Chí C, Dương Văn E đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với số tiền 45.000.000đ tại giấy nợ ngày 16/8/2018, các bị cáo cho rằng đây là số tiền anh F nợ các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy đây là số tiền phát sinh từ giao dịch không hợp pháp (cá độ đá bóng qua mạng), các bị cáo đã có hành vi bắt giữ F trên thực tế và yêu cầu gia đình F phải giao nộp số tiền 45.000.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt các bị cáo Đặng Bá A, Nguyễn Chí C, Nguyễn Chí D, Dương Văn E đều về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 169 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3] Xét nội dung kháng cáo:** Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật nên cần xử phạt nghiêm.

Đối với các bị cáo Đặng Bá A, Nguyễn Chí C: Xét thấy các bị cáo là những người chủ mưu cầm đầu, trực tiếp thực hiện việc bắt giữ bị hại, liên hệ với gia đình bị hại đe dọa và yêu cầu đưa tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A có xuất trình tài liệu chứng minh có thời gian phục vụ trong quân đội, tuy nhiên xét thấy hành vi của bị cáo là chủ mưu, cầm đầu và quá trình tranh tụng không có tình tiết gì mới nên không thể thỏa mãn kháng cáo của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Chí D, Dương Văn E: Xét thấy các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo chỉ tham gia ở giai đoạn sau cùng, hành vi phạm tội hạn chế. Bản thân các bị cáo lần đầu phạm tội, tuân thủ và chưa vi phạm gì tại nơi cư trú nên cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo.

Đối với hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc của các đối tượng trong vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Bá A, Nguyễn Chí C.**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Đặng Bá A, Nguyễn Chí C đều phạm tội “**Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 169; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Đặng Bá A, Nguyễn Chí C.**

Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Chí C**

### **Tuyên xử:**

- **Xử phạt bị cáo Đặng Bá A 02 (hai) năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 19/8/2018 đến ngày 28/8/2018.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 19/8/2018 đến ngày 28/8/2018.

2. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí D, Dương Văn E, sửa bản án sơ thẩm.**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Chí D, Dương Văn E đều phạm tội “**Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 169; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Nguyễn Chí D, Dương Văn E**.

**Tuyên xử:**

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí D 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 19/8/2018 đến ngày 28/8/2018.

- **Xử phạt bị cáo Dương Văn E 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 19/8/2018 đến ngày 28/8/2018.

3. Các bị cáo Đặng Bá A, Nguyễn Chí C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Chí D, Dương Văn E không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Long**